

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bích Thủy

Bà Phạm Thị Bẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1987 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Thôn C, xã Kh, huyện Y, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: đường C, phường C, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế B và bà Vũ Thị H; không có chồng và có 01 con sinh ngày 03/01/2022; tiền án, tiền sự: 03 tiền án: Án số 50/2007/HSST ngày 18/9/2007, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.091.500 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2008. Thi hành xong án phí hình sự và án phí dân sự ngày 21/6/2010. Đối với phần bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn Hồng số tiền 6.091.500 đồng, Nh chưa thi hành (chưa được xóa án tích). Án số 65/2008/HSST ngày 11/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Án số 31/2011/HSST ngày 31/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

(chưa được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/3/2022; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1947. Nơi cư trú: phường Đ, quận H thành phố H; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hoàng L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/11/2021, Nguyễn Thị Nh đến Bệnh viện Ngô Quyền để khám thai. Đến khoảng 11 giờ, Nh đi ngang qua Phòng 203 khoa Tai mũi họng của Bệnh viện thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Ph, đang nằm trên giường phía trong cùng bên phải hướng từ ngoài cửa vào, không có ai khác trong phòng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nh đi tới ngồi bên giường bệnh của bà Ph và hỏi han sức khỏe và lấy chăn đắp cho bà Ph. Nh quan sát thấy ở cuối giường bà Ph có để 01 túi bằng da, màu đen có chữ Fila đang kéo khóa. Nh dùng tay trái mở khóa túi lấy 01 túi nhỏ bằng vải và 01 số tờ tiền được gấp đôi, bên ngoài là tờ 500.000 đồng (Nh không đếm tổng số tiền là bao nhiêu) cho vào túi nilon của Nh rồi đi ra khỏi phòng. Nh đi vào nhà vệ sinh cất số tiền vừa lấy vào trong túi rút thì quan sát thấy bên trong túi có 01 CMND và cất túi rút vào đế giày bên chân phải rồi đi ra cổng bệnh viện định về nhà thì bị bà Ph và bảo vệ giữ lại, yêu cầu Nh cho kiểm tra túi nilon nhưng không thấy gì. Người bảo vệ yêu cầu Nh ở lại chờ cơ quan công an đến giải quyết. Do sợ nên Nh xin đi nhờ nhà vệ sinh. Tại đây, Nh lấy chiếc túi rút ở giày ra rồi cho vào bồn cầu xả trôi mất. Sau đó Công an phường Máy Tơ đã xuống đưa Nh và bà Ph về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Nh khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Ph khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Nh. Tài sản của bà Ph bị Nh trộm cắp là số tiền 2.000.000 đồng gồm 4 tờ 500.000 đồng gấp đôi, 01 túi vải rút và 01 chứng minh nhân dân mang tên bà Nguyễn Thị Ph. Nguồn gốc số tiền là tiền lương hưu của bà Ph vừa lĩnh và tiền được cháu trai cho để nhập viện chi tiêu. Bà Ph vừa nhập viện nên chưa dùng đến số tiền này. Chiếc túi rút của bà Ph đã cũ, không có giá trị nên không đề nghị cơ quan công an định giá. Nh đã bồi thường cho bà Ph 2.000.000 đồng nên bà Ph không yêu cầu Nh trả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời khai của Nguyễn Thị Nh phù hợp với lời khai của bị hại là bà Nguyễn Thị Ph, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSNN ngày 26/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” theo điểm n khoản 1 Điều 51 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh với mức án từ 24 tháng đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại bà Nguyễn Thị Ph và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng đều vắng mặt không có lý do, nhưng trước đó, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai thể hiện quan điểm và bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu

cầu gì nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2021, Nguyễn Thị Nh đã lợi dụng sơ hở của bị hại, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi vải dây rút bên trong có số tiền 2.000.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Ph tại Phòng 203 khoa Tai mũi họng Bệnh viện Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bản thân trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích), lần này phạm tội là Tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử lý nghiêm.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo có 03 tiền án nên xác định là người có nhân thân xấu, lần này phạm tội cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại các điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Về áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo:

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ một thời gian theo khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Về hình phạt bổ sung:

[9] Do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại bà Nguyễn Thị Ph và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Nh 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng